

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VIỆT THÀNH**

Số: 44/CV-VTS/2021

V/v: Báo cáo thường niên năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

๕๐๐0๐๕

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 7799

Fax: 028 3914 4511

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên Chức danh: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 028 3914 7799 Ext: 126

Fax: 028 3914 4511

Loại thông in công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2020 (gửi văn bản đính kèm) và công bố trên website của Công ty theo đường dẫn sau:

<http://vts.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-thuong-nien-nam-2020/vi-VN/26/132518/75.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021



NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH	3
1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
2.	Các lĩnh vực hoạt động của VTS.....	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4.	Định hướng phát triển.....	7
5.	Rủi ro	7
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2.	Tổ chức và nhân sự.....	9
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4.	Tình hình tài chính.....	11
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	14
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2.	Tình hình tài chính.....	14
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	15
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 15	
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	15
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	16
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	16
1.	Ý kiến kiểm toán.....	16
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	17



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên gọi tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên tiếng Anh: **VIET THANH SECURITIES COMPANY**
- Tên viết tắt: **VTS**
- Địa chỉ: **Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**
- Điện thoại: **(84.28) 3914 7799 Hotline: (84.28) 3821 8686**
- Fax: **(84.28) 3914 4511**
- Email: vts@vts.com.vn
- Website: www.vts.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên;
Chức danh: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
- Người công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên
Chức danh: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
Email dùng để công bố thông tin: cbtt@vts.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008.
- Nghiệp vụ kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính khác;
 - Lưu ký chứng khoán.
- Mã số thuế: **0305544188**
- Vốn điều lệ (đến 31/12/2020): **150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).**

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1 Quá trình thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (Viet Thanh Securities Company - VTS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008. Với vốn điều lệ ban đầu là 35 tỷ đồng, VTS đã thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn chứng khoán cho các tổ chức và nhà đầu tư cá nhân chiến lược trong và ngoài nước.

1.2 Các sự kiện quan trọng:

- Ngày 16/05/2008, VTS là thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam với số đăng ký 089.
- Ngày 24/09/2008 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HSX) có quyết định chính thức công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
- Ngày 30/09/2008 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (số 45-47 Bến Chương Dương, Q. 1, Tp. HCM) diễn ra “Lễ trao quyết định và công nhận tư cách thành viên và chào mừng ngày giao dịch chính thức của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành - VTS”.
- Ngày 20/02/2009, VTS là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 59/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.
- Ngày 03/06/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 227/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tham gia hệ thống giao dịch từ xa thị trường niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/09/2009, VTS chính thức triển khai hệ thống giao dịch trên thị trường UPCoM căn cứ theo Quyết định số 504/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công nhận thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch UPCoM.
- Tháng 02/2010, VTS đã kết nối thành công giao dịch trực tuyến qua internet với HSX và được công nhận là thành viên giao dịch trực tuyến qua internet của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM ngày 04/03/2010.
- Năm 2010, VTS kết nối thành công giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 396/QĐ-SGDHN.
- Ngày 15/12/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến cho VTS theo Quyết định 1059/QĐ-UBCK.
- VTS thay đổi trụ sở chính sang địa điểm: Lầu 12, Tòa nhà VTP, số 08 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM theo giấy phép điều chỉnh của UBCK số 14/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 04 năm 2013.
- Ngày 25/09/2015, VTS nâng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng).
- Tháng 06/2016: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

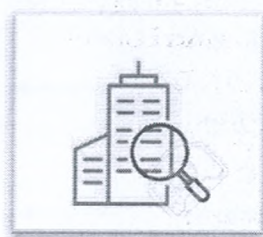
- Tháng 09/2017, VTS thay đổi trụ sở chính sang địa điểm: Tầng 02, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó được UBCK cấp giấy điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 09 năm 2017.
- Ngày 02/04/2019, VTS nâng vốn điều lệ lên 150,000,000,000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Ngày 15/10/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán của VTS theo giấy phép điều chỉnh số 61/GPĐC-UBCK .

2. Các lĩnh vực hoạt động của VTS

2.1 Ngành nghề kinh doanh



**Môi giới
chứng khoán**



**Tự doanh
chứng khoán**



**Tư vấn đầu tư
chứng khoán và tư
vấn tài chính khác**



Lưu ký chứng

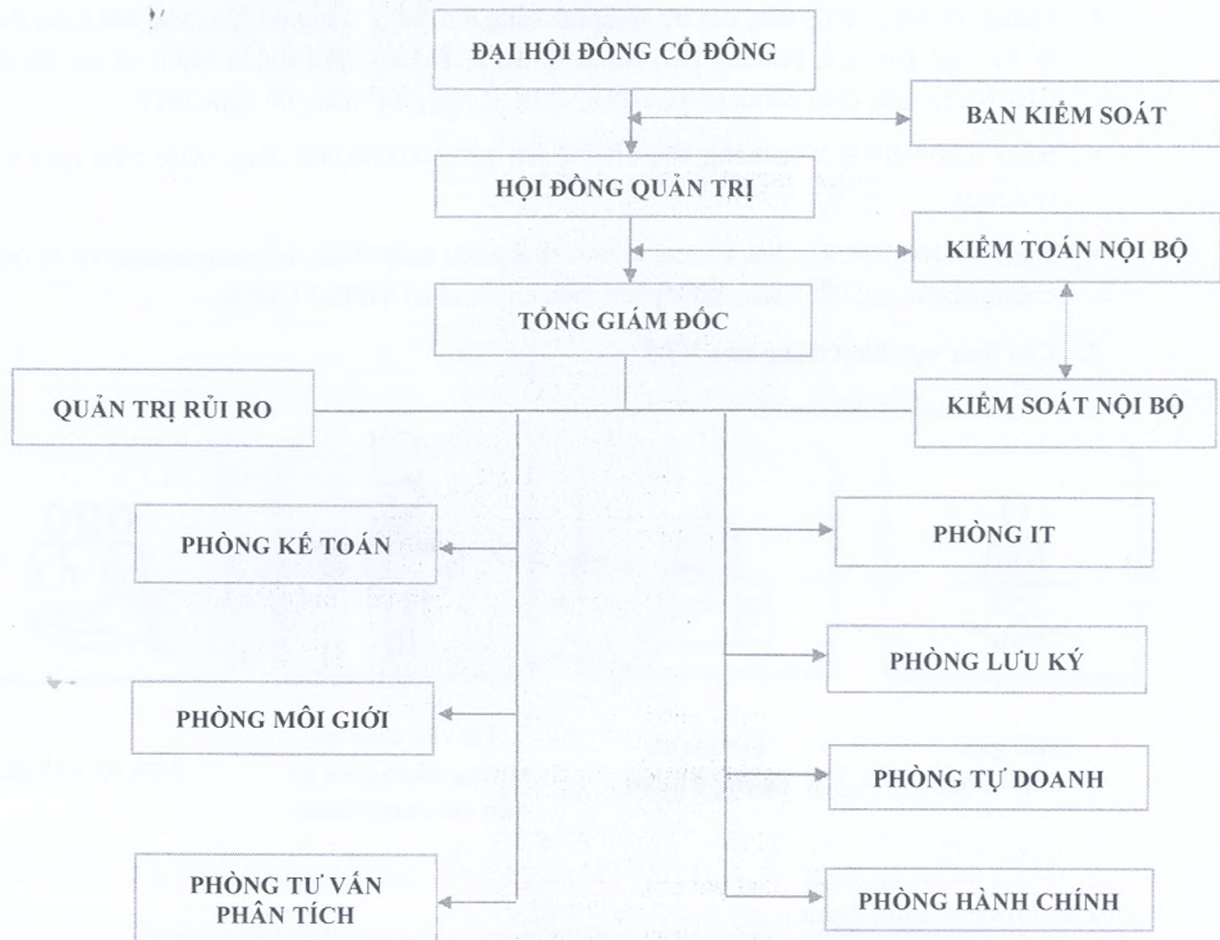
2.2 Địa bàn kinh doanh

Trụ sở hoạt động chính của công ty tọa lạc tại địa điểm: Tầng 02, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức VTS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



• **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Ngọc Tranh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Mai Thành Chương: Thành viên Hội đồng quản trị

• **BAN ĐIỀU HÀNH**

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên: Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hùng: Kế toán trưởng

• **BAN KIỂM SOÁT**

- Bà Phạm Thị Thu Hà: Trưởng ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên: Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Trung: Thành viên ban kiểm soát

4. Định hướng phát triển

4.1 Mục tiêu 2021

- Trong năm 2020, VTS đề ra mục tiêu giữ vững hiệu quả hoạt động hiện tại và gia tăng trải nghiệm khách hàng thông qua việc: (1) Cải thiện hệ thống phần mềm công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện tốc độ xử lý các nghiệp vụ và nâng cao chất lượng trải nghiệm khi khách hàng giao dịch tại VTS; (2) Bổ sung thêm nguồn vốn và nghiên cứu nhu cầu khách hàng nhằm cải thiện dịch vụ ký quỹ của công ty; (3) Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ nhân viên phòng phân tích, tự doanh, tư vấn nhằm đẩy mạnh doanh thu đến từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và các tư vấn tài chính, hoạt động tự doanh, cũng như hoạt động tư vấn cho khách hàng cá nhân, tổ chức.
- Bên cạnh đó, công ty tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hoá các báo cáo phân tích, nhận định thị trường; báo cáo phân tích cổ phiếu; báo cáo phân tích khác về thị trường chứng khoán. Đồng thời tập trung nghiên cứu và hoàn thiện các sản phẩm về tư vấn đầu tư, tài chính cho nhóm khách hàng doanh nghiệp.
- Tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát nội bộ, tập trung quản trị an toàn hoạt động ký quỹ.

4.2 Chiến lược phát triển

- VTS xây dựng chiến lược cốt lõi vào việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên và hệ thống công nghệ thông tin để có thể vận hành ổn định, mang lại trải nghiệm dịch vụ ổn định cũng như sự hài lòng cho khách hàng. Cụ thể VTS tập trung xây dựng một đội ngũ phân tích có thể đưa ra những khuyến nghị thực tiễn với tỷ lệ thành công cao trong việc tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên kinh doanh và chính sách hoa hồng cạnh tranh nhằm khuyến khích nhân viên nâng cao hiệu suất và kết quả công việc.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Công ty luôn chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường như thực hiện các ý tưởng bảo vệ môi trường thông qua hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường ở khu vực trụ sở; gia tăng ý thức của cán bộ nhân viên thông qua việc phân loại rác thải tại nơi làm việc, cũng như tổ chức những buổi trao đổi về các ý tưởng bảo vệ môi trường.

5. Rủi ro

5.1 Rủi ro thị trường

- Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi giá trị tài sản mà VTS đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Sự thay đổi của tỷ giá, biến động lãi suất, sức khỏe nền kinh tế và những diễn biến của các nền kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên tài sản của Công ty. Do đó để hạn chế rủi ro thị trường, VTS thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình biến động của nền kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế trong và ngoài nước, phân tích SWOT...

5.2 Rủi ro thanh khoản

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, VTS xây dựng quy trình nhằm theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các nghĩa vụ thanh toán hàng tháng.

5.3 Rủi ro thanh toán

- Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác, khách hàng không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. VTS thường xuyên có những đánh giá về tài sản khách hàng, đối tác để đảm bảo các đối tác đáp ứng đầy đủ khả năng thanh toán.

5.4 Rủi ro hoạt động

- Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nhằm hạn chế những rủi ro trong hoạt động, VTS thường xuyên tổ chức những buổi họp, những buổi huấn luyện nhằm phổ biến quy trình nghiệp vụ cho nhân viên cũng như nâng cao trình độ của nhân viên.

5.5 Rủi ro pháp lý

- Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. VTS đã thành lập bộ phận quản trị rủi ro, ban hành chính sách rủi ro và quy trình quản trị rủi ro để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Năm 2020, chỉ số VN-Index đạt 1,103.87 điểm, tăng 14.9% so với thời điểm cuối năm 2019; chỉ số HNX-Index tăng 98.1% so với cuối năm 2019. Nhờ đó, TTCK Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới. Tận dụng lợi thế đó, VTS tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ, đa dạng hóa danh mục cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư cũng như thu hút khách hàng mới; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mảng môi giới. Kết quả là tình hình kinh doanh của VTS đã có sự tăng trưởng đáng kể với doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 tăng lần lượt 7.41% và 19.35% so với kết quả trong năm 2019, cụ thể:
 - Doanh thu Môi giới đạt 89.1% so với kế hoạch và bằng 103.7% so với tình hình thực hiện trong năm 2019.
 - Doanh thu khác tăng 110.2% so với thực hiện trong năm 2019 và bằng 85% so với kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tình hình hoạt động kinh doanh của VTS năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện so với Kế hoạch	Năm 2020 so với năm 2019
Tổng tài sản	157,703,142,785		157,573,047,182		99.9%
Tài sản ngắn hạn	152,147,883,142		149,508,034,051		98.3%
Tài sản dài hạn	5,902,701,112		8,195,108,734		138.8%
Tổng nguồn vốn	157,703,142,785		157,573,047,182		99.9%
Tổng Nợ phải trả	1,507,694,887		1,912,205,579		126.8%
Vốn chủ sở hữu	156,542,889,367		155,790,937,206		99.5%
Doanh thu thuần	20,083,219,354		21,572,326,361		107.4%
Doanh thu Môi giới	8,504,126,259	9,900,000,000	8,816,582,318	89.1%	103.7%
Doanh thu khác	11,579,093,095	15,000,000,000	12,755,744,043	85%	110.2%
Lợi nhuận trước thuế	6,983,242,960	8,900,000,000	7,368,534,049	82.8%	105.5%
Lợi nhuận sau thuế	5,360,562,000		6,398,047,839		119.4%

Nguyên nhân biến động:

- Do lo ngại những rủi ro dịch Covid -19 đã tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư nên doanh thu môi giới của VTS chỉ tăng nhẹ 3.7% trong năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên hoạt động cho vay ký quỹ và hoạt động tư vấn tích cực được đẩy mạnh nên doanh thu khác tăng 10.2% trong năm vừa qua, dẫn đến doanh thu thuần tăng 7.4% so với thực hiện trong năm 2019 và lợi nhuận sau thuế cũng tăng 19.4% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành

BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN: TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1981

Nơi sinh: Quảng Ngãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh nhân dân số: 025941659, ngày cấp: 05/03/2015, nơi cấp: CA. TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3V10-02 Khu phố Sky Garden 3-R1-3 Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại: 3V10-02 Khu phố Sky Garden 3-R1-3 Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – ngân hàng

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
2003 - 2005	Công ty Sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Bộ phận tài chính
2006 - 2012	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Việt Thành	Giám đốc điều hành
2013 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

ÔNG PHẠM VĂN HÙNG: KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1975
Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Căn cước công dân số: 079075012741, ngày cấp: 21/02/2020, nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về TTXH
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 Trương Công Định, P.14, Q. Tân Bình, Tp. HCM
Chỗ ở hiện tại: 2 Trương Công Định, P.14, Q. Tân Bình, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1998 - 2000	Công ty TNHH SXTM Lộc Hưng Thịnh	Kế toán tổng hợp
2000 - 2006	Công ty CP Việt Á Châu	Kế toán trưởng
2006 - 2015	Công ty CP Bột Mi Thủ Đức	Kế toán trưởng
2015 - nay	CTCP Chứng khoán Việt Thành	Kế toán trưởng

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên: 22 người.

2.3 Tóm tắt chính sách.

a. Về tiền lương

- Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

b. Về chính sách đào tạo

- Công ty thực hiện chế độ đào tạo cho CBCNV về chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Bên cạnh đó, hỗ trợ chi phí đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực của nhân viên trong từng bộ phận.

c. Về chế độ làm việc

- Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 08 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ Tết, ốm, thai sản tuân theo đúng quy định của Luật lao động.

d. Về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

- Tất cả nhân viên chính thức của VTS được hưởng các chế độ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp Luật lao động. Ngoài ra, tùy các lĩnh vực mà nhân viên VTS còn nhận được các phụ cấp khác như: phụ cấp chuyên môn, phụ cấp công việc...

e. Về phúc lợi

- Chính sách khen thưởng cho nhân viên VTS được dựa trên cơ sở gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng trong công việc của từng cá nhân.
- Theo quy định chung, VTS có các chế độ cơ bản như: lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng cho cá nhân xuất sắc, thưởng trong các dịp lễ Tết...
- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

VTS không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	157,703,142,785	157,573,047,182	-0.1%
Doanh thu thuần	20,083,219,354	21,572,326,361	7.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,233,420,917	7,369,314,493	1.9%
Lợi nhuận khác	(250,177,957)	(780,444)	-99.7%
Lợi nhuận trước thuế	6,983,242,960	7,368,534,049	5.5%
Lợi nhuận sau thuế	5,360,562,000	6,398,047,839	19.4%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	100.91	78.19	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	100.91	78.19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.95%	1.21%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.96%	1.23%	
3. Chỉ tiêu về năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	26.69%	29.66%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	3.42%	4.11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3.39%	4.06%	
4. Chỉ tiêu an toàn tài chính			
+ Tổng giá trị rủi ro thị trường	740,000,000	1,773,193,680	
+ Tổng giá trị rủi ro thanh toán	583,337,772	644,407,850	
+ Tổng giá trị rủi ro hoạt động	17,000,000,000	17,000,000,000	
+ Tổng giá trị rủi ro	18,323,337,772	19,417,601,530	
+ Vốn khả dụng	150,381,858,881	146,463,901,814	
+ Tỷ lệ vốn khả dụng	820.71%	754.28%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15,000,000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15,000,000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông: phân theo các tiêu chí.

- Tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn: 93.8% và cổ đông nhỏ: 6.2%;
- Cổ đông tổ chức: 26.5% và cổ đông cá nhân: 73.5%;
- Cổ đông trong nước: 100% và cổ đông nước ngoài: 0%;
- Cổ đông nhà nước: 0% và các cổ đông khác: 100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: công ty không bị xử phạt về luật pháp và các quy định về môi trường.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động: 22 người, mức lương trung bình đối với người lao động đạt 20.3 triệu đồng/nhân viên.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1.5 tiếng buổi trưa, ngày lễ, cuối tuần và có 12 ngày phép/năm.
 - Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng theo năng lực, lương tháng 13, tiền thưởng lễ, tết và phụ cấp.
 - Hằng năm, công ty còn tổ chức 1-2 chuyến du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và giúp nhân viên xua tan mệt nhọc trong công việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

6.3 Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

	Cấp quản lý	Cấp nhân viên
Số lượng	7	15
Số giờ đào tạo	20h/năm	14h/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: công ty có chính sách tạm ứng học phí cho nhân viên học những khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoài ra, công ty còn sắp xếp thời gian phù hợp để nhân viên có thể tham dự những buổi hội thảo do Sở giao dịch và cơ quan ban ngành tổ chức.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Phương châm của công ty là “Sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội”, do đó công ty luôn tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động, phong trào phát triển cộng đồng tại Địa phương nơi Công ty đặt trụ sở.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

VTS không phải báo cáo thông tin này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt trong năm 2020 và Công ty đã đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ, mở rộng danh mục cho vay theo quy định của UBCKNN nhằm đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư cũng như thu hút khách hàng mới; đồng thời điều chỉnh chính sách phí môi giới phù hợp với tình hình thị trường dẫn đến doanh thu mảng ký quỹ tăng mạnh trong năm vừa qua, dẫn đến doanh thu thuần tăng 7.4% so với thực hiện trong năm 2019 và lợi nhuận sau thuế cũng tăng 19.4% so với cùng kì.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Năm 2020 tổng tài sản của công ty là 157,573,047,182 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 149,508,034,051 đồng, chiếm 94.88% tổng tài sản. Tài sản dài hạn là 8,195,108,734 đồng, chiếm 5.12% tổng tài sản. Trong năm 2020, công ty không phát sinh nợ xấu nào cũng như tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Trong năm 2020, khoản nợ phải trả của công ty là 1,912,205,579 đồng, chiếm 1.21% tổng nguồn vốn và không có nợ quá hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Các khoản nợ phải trả của công ty không có các khoản vay từ bên ngoài, do đó công ty không chịu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái lẫn biến động lãi suất.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2020, công ty đã ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của pháp luật hiện hành và phù hợp với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty. Mặt khác, công ty cũng đã hoàn thiện việc nâng cấp và thay đổi hệ thống phần mềm giao dịch mới, cũng như cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển trong tương lai.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty theo kế hoạch phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- Hoàn thành các quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và giảm thiểu rủi ro cho Công ty.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm thích ứng với các sản phẩm mới của thị trường, cũng như những biến động của thị trường.
- Tham gia vào công tác triển khai những sản phẩm mới để tối ưu hóa danh mục đầu tư cho khách hàng như: chứng quyền, giao dịch trong ngày,...

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Mức lương trung bình đối với người lao động đạt 20.3 triệu đồng/nhân viên.
- Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1.5 tiếng buổi trưa, thứ bảy, chủ nhật và có 12 ngày phép/năm.
- Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng theo năng lực, lương tháng 13.
- Tổng chi phí cho người lao động tham gia nghỉ mát năm 2020: 11,000,000 đồng/ người

5.2 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Năm 2020, Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương nơi đặt trụ sở làm việc, đồng thời thực hiện tốt các hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội.
- Nhân viên công ty hưởng ứng các phong trào hiến máu nhân đạo vì cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 khởi sắc hơn so với năm 2019 khi chỉ số VN-Index đạt 1,103.87 điểm, tăng 14.9% so với thời điểm cuối năm 2019 và được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới. Quy mô

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

vốn hoá thị trường cổ phiếu đạt gần 5,294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối quý I và tăng 20.8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87.7% GDP năm 2019 và 84.1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra. Trước tình hình đó, công ty đã mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ đồng thời điều chỉnh chính sách phí môi giới cho phù hợp với điều kiện thị trường nên hoạt động của VTS chuyển biến tích cực khi Tổng doanh thu tăng 7.4% lên 21.57 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 2020 đạt 6.40 tỷ đồng, tăng 19.35%.

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT/2020	02/01/2020	- Thông qua các nội dung trình lên ĐHĐCĐ thường niên 2020
2	03/NQ-HĐQT/2020	03/08/2020	- Thông qua nội dung trình lên ĐHĐCĐ bất thường năm 2020
3	04/NQ-HĐQT/2020	03/11/2020	- Thời gian trả cổ tức cho năm 2020
4	05/NQ-HĐQT/2020	03/11/2020	- Tạm hoãn thời gian thực hiện tăng vốn điều lệ

❖ **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty theo kế hoạch phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Chỉ đạo, giám sát kịp thời đối với Ban Giám đốc để đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- Phát triển chính sách lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó đoàn kết giữa các nhân viên trong Công ty.

❖ **Trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Hội đồng quản trị đánh giá công ty đã tích cực trong việc tham gia các hoạt động về môi trường và xã hội do địa phương phát động, cũng như những hoạt động và phong trào do Ủy ban chứng khoán nhà nước và các Sở giao dịch phát động. Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao những thay đổi về nhận thức của đội ngũ cán bộ môi trường trong việc gìn giữ môi trường làm việc và tham gia các hoạt động xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

- VTS không phải là công ty niêm yết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 ktv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nhà Trang: Lot SM/06A/01, St. No 13 Le Hong Phong Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 8181 ktv.nst@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 375 4995 ktv.ct@a-c.com.vn



Số: 1.0490/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities.

4

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.508.034.051	152.147.883.142
I. Tài sản tài chính	110		149.457.504.885	151.948.246.561
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	18.643.975.692	8.046.632.652
1.1 Tiền	111.1		18.643.975.692	8.046.632.652
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		-	-
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	VI.3	14.631.936.800	3.700.000.000
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	-
4. Các khoản cho vay	114	VI.4	114.986.370.582	138.815.000.000
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		-	-
7. Các khoản phải thu	117		764.302.334	956.281.116
7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	-
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		764.302.334	956.281.116
7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		-	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4	VI.5	764.302.334	956.281.116
8. Trả trước cho người bán	118	VI.6	430.000.000	430.000.000
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119		-	-
10. Phải thu nội bộ	120		-	-
11. Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	121		-	-
12. Các khoản phải thu khác	122		919.477	332.793
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129		-	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		50.529.166	199.636.581
1. Tạm ứng	131		-	-
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		-	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.7a	50.529.166	199.636.581
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		-	-
5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		-	-
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	-
8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	138		-	-
9. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	139		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.195.108.734	5.902.701.112
I.	Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1.	Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2.	Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2	Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
2.4	Đầu tư dài hạn khác	212.4		-	-
3.	Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn	213		-	-
II.	Tài sản cố định	220		1.844.971.500	206.667.369
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	324.693.732	108.611.815
	- Nguyên giá	222		2.661.404.556	2.367.685.856
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(2.336.710.824)	(2.259.074.041)
	- Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226a		-	-
	- Đánh giá TSCĐTTTC theo giá trị hợp lý	226b		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	1.520.277.768	98.055.554
	- Nguyên giá	228		5.001.776.000	3.301.776.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(3.481.498.232)	(3.203.720.446)
	- Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	- Nguyên giá	231		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	232a		-	-
	- Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	232b		-	-
IV.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	V.10	-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	250		6.350.137.234	5.696.033.743
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.11	590.400.000	438.372.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.7b	14.297.486	141.756.301
3.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	VI.12	130.095.603	-
4.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	VI.13	5.615.344.145	5.115.905.442
5.	Tài sản dài hạn khác	255		-	-
VI.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		157.703.142.785	158.050.584.254

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cáo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		1.912.205.579	1.507.694.887
I. Nợ phải trả ngắn hạn		310		1.912.205.579	1.507.694.887
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		311		-	-
1.1 Vay ngắn hạn		312		-	-
1.2 Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn		314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn - Cấu phần nợ		315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn		316		-	-
5. Vay Quỹ hỗ trợ thanh toán		317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		318		-	-
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính		319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn		320		-	-
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		321		-	-
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		322	VI.14	1.074.191.848	827.537.567
11. Phải trả người lao động		323	VI.15	381.213.558	385.608.019
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		324		-	-
13. Chi phí phải trả ngắn hạn		325	VI.16	362.461.440	290.277.464
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn		326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		329	V.17	94.338.733	4.271.837
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn		330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		331		-	-
20. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		332		-	-
II. Nợ phải trả dài hạn		340		-	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		341		-	-
1.1 Vay dài hạn		342		-	-
1.2 Nợ thuê tài chính dài hạn		343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn		344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn - Cấu phần nợ		345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn		346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn		347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn		348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn		349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn		350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		354		-	-
13. Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		357		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		155.790.937.206	156.542.889.367
I. Vốn chủ sở hữu	410		155.790.937.206	156.542.889.367
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.18	151.000.000.000	151.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		150.000.000.000	150.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411.1a</i>		<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411.1b</i>		-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2	VI.18	1.000.000.000	1.000.000.000
1.3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	411.3		-	-
1.4 Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		-	-
1.5 Cổ phiếu quỹ	411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		-	-
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417	VI.18	4.790.937.206	5.542.889.367
7.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		5.441.415.221	5.171.249.367
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(650.478.015)	371.640.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		157.703.142.785	158.050.584.254



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cao năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận thế chấp	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006		-	-
7. Cổ phiếu quỹ	007		-	-
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	VI.3	800.000	200.000
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		-	-
10. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	-
11. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của CTCK	011		-	-
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012		-	-
13. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	-
14. Chứng quyền	014		-	-
B - TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
<i>Số lượng chứng khoán</i>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VI.19	195.498.280	165.136.544
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		39.951.787	30.812.629
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		700.000	750.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		154.219.653	133.429.645
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		626.840	144.270
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	VI.20	47.853	44.652
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		47.853	44.652
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	-
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3		-	-
d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		-	-
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		-	-
4. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của Nhà đầu tư	024.a		-	-
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024.b		-	-
6. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
7. Tiền gửi của khách hàng	026	VI.21	55.828.966.817	10.746.038.599
7.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		37.265.928.317	2.712.782.599
7.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	-
7.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		18.563.038.500	8.033.256.000
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	029.1		18.563.038.500	8.033.256.000
<i>Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	029.2		-	-
7.4 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		-	-
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	VI.22	55.828.966.817	10.746.038.599
8.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		55.828.966.817	10.746.038.599
8.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		-	-
9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	-
10. Phải thu của khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	033		-	-
11. Phải trả của khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	034		-	-
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Tuyết
Người lập biểu

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		816.590.800	371.640.000
a. Lãi bán các tài sản tài chính PVTPL	01.1	VII.1	348.654.000	-
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC PVTPL	01.2	VII.2	467.936.800	371.640.000
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPL	01.3		-	-
d. Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	01.4		-	-
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		-	186.849.315
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VII.3	10.950.582.924	9.956.619.558
1.4 Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04		-	-
1.5 Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VII.4	8.816.582.318	8.504.126.259
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	-
1.8 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		-	-
1.9 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VII.4	641.743.967	790.001.849
1.10 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		-	-
1.11 Thu nhập hoạt động khác	11	VII.4	12.917.670	13.451.490
Cộng doanh thu hoạt động	20		21.238.417.679	19.822.688.471
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		1.770.000.000	920.000
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VII.1	279.945.185	920.000
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2	VII.2	1.490.054.815	-
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		-	-
d. Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	21.4		-	-
2.2 Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3 Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		-	-
2.5 Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6 Chi phí hoạt động tự doanh	26		-	-
2.7 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	VII.5	2.164.597.629	1.961.318.131
2.8 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.10 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	VII.5	640.500.000	802.910.838
2.11 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		-	-
2.12 Chi phí các dịch vụ khác	32		-	500.000
Cộng chi phí hoạt động	40		4.575.097.629	2.765.648.969

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	VII.6	333.908.682	260.530.883
3.3 Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4 Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		333.908.682	260.530.883
4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2 Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3 Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4 Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	-
4.5 Chi phí tài chính khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
5. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
6. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VII.7	9.627.914.239	10.084.149.468
7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		7.369.314.493	7.233.420.917
8. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71		-	-
8.2 Chi phí khác	72		780.444	250.177.957
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(780.444)	(250.177.957)
9. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		7.368.534.049	6.983.242.960
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		8.390.652.064	6.611.602.960
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(1.022.118.015)	371.640.000
10. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		970.486.210	1.622.680.960
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	VI.14	1.100.581.813	1.622.680.960
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	VI.12	(130.095.603)	-
11. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		6.398.047.839	5.360.562.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
12. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300		-	-		
12.1 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		-	-		
12.2 Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302		-	-		
12.3 Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303		-	-		
12.4 Lãi, lỗ toàn diện khác	304		-	-		
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-		
13. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500	VI.8	400	340		
13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501		400	340		
13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502		-	-		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Tuyết
Người lập biểu

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		7.368.534.049	6.983.242.960
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		355.414.569	381.154.092
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.8, VI.9	355.414.569	381.154.092
- Các khoản dự phòng	04		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		-	-
- Dự thu tiền lãi	08		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		1.490.054.815	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VII.2	1.490.054.815	-
- Lỗ suy giảm giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị các khoản cho vay	13		-	-
- Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán AFS khi phân loại lại	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định, BĐSĐT	15		-	-
- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16		-	-
- Lỗ khác	17		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(467.936.800)	-
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VII.2	(467.936.800)	-
- Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	20		-	-
- Lãi khác	21		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		8.746.066.633	7.364.397.052
- Tăng, giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	VI.3	(11.954.054.815)	(3.700.000.000)
- Tăng, giảm Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32		-	-
- Tăng, giảm Các khoản cho vay	33	VI.4	23.828.629.418	(84.089.000.000)
- Tăng, giảm tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		-	-
- Tăng, giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		-	-
- Tăng, giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	VI.5	191.978.782	(638.666.951)
- Tăng, giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch các TSTC	38		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu khác	39		(652.053.387)	(513.785.486)
- Tăng, giảm các tài sản khác	40		-	-
- Tăng, giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	VI.16	72.183.976	(20.654.610)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	42	VI.7	276.566.230	110.810.985
- Thuế TNDN đã nộp	43	VI.14	(1.164.701.148)	(1.377.717.477)
- Lãi vay đã trả	44		-	-
- Tăng, giảm phải trả cho người bán	45		-	-
- Tăng, giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		-	-
- Tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	VI.14	310.773.616	(52.263.804)
- Tăng, giảm phải trả người lao động	48	VI.15	(4.394.461)	380.857.447
- Tăng, giảm phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	49		-	-
- Tăng, giảm phải trả, phải nộp khác	50		66.896	(3.909.088)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	VI.17, VI.18	(310.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		19.341.061.740	(82.539.931.932)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61	VI.8, VI.9, VI.10	(1.993.718.700)	(222.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		-	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(1.993.718.700)	(222.500.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	71		-	81.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72		-	-
3. Tiền vay gốc	73		-	-
- Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-	-
- Tiền vay khác	73.2		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	-
- Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-	-
- Tiền chi trả gốc gốc vay khác	74.3		-	-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	75		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	VI.18	(6.750.000.000)	(3.374.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>80</i>		<i>(6.750.000.000)</i>	<i>77.625.400.000</i>
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm				
	90		10.597.343.040	(5.137.031.932)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm				
Tiền	101	VI.1	8.046.632.652	13.183.664.584
- Tiền	101.1		8.046.632.652	13.183.664.584
- Các khoản tương đương tiền	101.2		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102		-	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm				
Tiền	103	VI.1	18.643.975.692	8.046.632.652
- Tiền	103.1		18.643.975.692	8.046.632.652
- Các khoản tương đương tiền	103.2		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG				
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		7.771.399.893.791	6.899.496.038.205
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(7.726.316.965.573)	(6.896.036.048.768)
3. Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	03		-	-
4. Tiền chi bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	04		-	-
5. Thu vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	05		-	-
6. Chi trả vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	06		-	-
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		-	-
8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		-	-
9. Nhận tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng	09		-	-
10. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	10		-	-
11. Thu lỗi giao dịch chứng khoán	11		-	-
12. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	12		-	-
13. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	13		-	-
14. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	14		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		45.082.928.218	3.459.989.437

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		10.746.038.599	7.286.049.162
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		10.746.038.599	7.286.049.162
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		2.712.782.599	765.950.662
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34		8.033.256.000	6.520.098.500
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Các khoản tương đương tiền	36		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	37		-	-
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40		55.828.966.817	10.746.038.599
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		55.828.966.817	10.746.038.599
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		37.265.928.317	2.712.782.599
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		18.563.038.500	8.033.256.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Các khoản tương đương tiền	46		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	47		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Tuyết
Người lập biểu



Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu		73.682.327.367	156.542.889.367	86.360.562.000	(3.500.000.000)	7.420.165.854	(8.172.118.015)	156.542.889.367	155.790.937.206
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.18	70.000.000.000	151.000.000.000	81.000.000.000	-	-	-	151.000.000.000	151.000.000.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		70.000.000.000	150.000.000.000	80.000.000.000	-	-	-	150.000.000.000	150.000.000.000
1.2 Cổ phiếu ưu đãi		-	-	-	-	-	-	-	-
1.3 Thặng dư vốn cổ phần		-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
1.4 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn		-	-	-	-	-	-	-	-
1.5 Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối	VI.18	3.682.327.367	5.542.889.367	5.360.562.000	(3.500.000.000)	7.420.165.854	(8.172.118.015)	5.542.889.367	4.790.937.206
8.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		3.682.327.367	5.171.249.367	4.988.922.000	(3.500.000.000)	7.420.165.854	(7.150.000.000)	5.171.249.367	5.441.415.221
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		-	371.640.000	371.640.000	-	-	(1.022.118.015)	371.640.000	(650.478.015)
II. Thu nhập toàn diện khác		-	-	-	-	-	-	-	-
1. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các TSTC sẵn sàng để bán		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Lãi, lỗ đánh giá lại TD theo mô hình giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá của hoạt động tài chính		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Lãi, lỗ toàn diện khác		-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng		73.682.327.367	156.542.889.367	86.360.562.000	(3.500.000.000)	7.420.165.854	(8.172.118.015)	156.542.889.367	155.790.937.206



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Tuyết
Người lập biểu

(Handwritten signature)

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

CHỦ TỊCH HĐQT

kiêm **TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN